

Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 12 bài 20: Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp kết thúc (1953-1954)

Câu 1. Bước sang năm 1953, thái độ của Pháp về cuộc chiến tranh ở Đông Dương có thay đổi gì?

- A. Muốn kết thúc nhanh cuộc chiến tranh.
- B. Muốn trì hoãn việc đàm phán hoà bình.
- C. Muốn rút ra cuộc chiến tranh trong danh dự.
- D. Muốn kéo dài cuộc Chiến tranh.

Câu 2. Nava đề ra kế hoạch quân sự mới, hi vọng sẽ giành thắng lợi trong thời gian bao lâu?

- A. 12 tháng.
- B. 16 tháng.
- C. 18 tháng.
- D. 20 tháng.

Câu 3. Khó khăn lớn nhất của quân Pháp trên chiến trường Đông Dương từ năm 1953?

- A. Thiếu hẳn một lực lượng cơ động mạnh để đối phó với các cuộc tiến công mới của quân ta.
- B. Cuộc chiến tranh của Pháp không được Mỹ ủng hộ.
- C. Thiếu một vị chỉ huy giỏi, trung thành với lợi ích của nước Pháp.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 4. Đánh giá như thế nào về Kế hoạch Nava?

- A. Đây là một phản ánh nỗ lực cao nhất của quân Pháp với sự giúp đỡ của Mỹ.
- B. Kế hoạch Nava phản ánh sự lệ thuộc sâu sắc của Pháp vào Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương.
- C. Kế hoạch Nava phản ánh tính chủ quan của quân Pháp khi không giải quyết được mâu thuẫn giữa vấn đề tập trung và phân tán quân.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 5. Trong bước 1 của Kế hoạch Nava, Pháp tập trung giữ thế phòng ngự chiến lược ở đâu?

A. Bắc Bộ, Trung Bộ.

B. Bắc Bộ.

C. Nam Bộ, Trung Bộ.

D. Nam Bộ.

Câu 6. Việc Pháp tập trung 44/ 84 tiểu đoàn ở đồng bằng Bắc Bộ phản ánh điều gì?

A. Pháp tập trung quân giữ thế phòng ngự ở Bắc Bộ, lấy điểm chính là vùng đồng bằng.

B. Kế hoạch Nava ngay từ khâu đầu tiên đã có sơ hở.

C. Kế hoạch này không giải quyết được mâu thuẫn giữa vấn đề tập trung và phân tán quân trên chiến trường Đông Dương.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 7. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953 - 1954?

A. Đánh về đồng bằng, nơi Pháp tập trung binh lực để chiếm giữ.

B. Đánh vào các căn cứ của Pháp vùng rừng núi, nơi quân ta có thể phát huy ưu thế tác chiến.

C. Đánh vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

D. Đánh vào những vị trí chiến lược mà địch tương đối yếu ở Việt Nam.

Câu 8. Cuộc Tổng tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, ta đã buộc địch phải phân tán binh lực trên chiến trường ở những địa điểm nào theo trình tự thời gian?

A. Điện Biên ⇒ Sê-nô ⇒ Luông – Pha-băng, Mường Sài ⇒ Plây-cu.

B. Điện Biên ⇒ Luông – Pha-băng ⇒ Sê nô ⇒ Plây-cu.

C. Điện Biên ⇒ Mường Sài ⇒ Sê-nô ⇒ Plây-cu.



D. Điện Biên ⇒ Sê-nô ⇒ Plây-cu ⇒ Luông – Pha-băng, Mường Sài.

Câu 9. Ý nghĩa của cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954?

A. Đánh dấu sự sụp đổ bước đầu của Kế hoạch Nava.

B. Khẳng định phương châm chỉ đạo của Đảng ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là sáng suốt, đúng đắn.

C. Tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận Điện Biên Phủ.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 10. Việc thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất ở Đông Dương đã phản ánh điều gì?

A. Kế hoạch Nava trong quá trình thực hiện đã có sự điều chỉnh.

B. Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến chiến lược do Pháp chủ động lựa chọn.

C. Pháp rất ý thức về vị trí chiến lược quan trọng của Điện Biên.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 11. Điện Biên Phủ được tổ chức thành mấy phân khu, có bao nhiêu cứ điểm?

A. 2 phân khu, 45 cứ điểm.

B. 3 phân khu, 49 cứ điểm.

C. 3 phân khu, 59 cứ điểm.

D. 2 phân khu, 49 cứ điểm.

Câu 12. Ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ?

A. Là chiến thắng quân sự vang dội nhất của dân tộc ta trong lịch sử kháng chiến chống quân xâm lăng, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc.

B. Là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự thất bại của chính sách can thiệp vòng kéo dài và mở rộng chiến tranh của Mỹ.

C. Chiến thắng này đã có tác động lớn, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh của phái đoàn Việt Nam tại hội nghị Pari.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 13. Điểm yếu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ do Pháp xây dựng là:

A. Nằm ở vùng lòng chảo Điện Biên, bốn bề đều có núi bao quanh, rất thuận lợi cho ta tổ chức tiến công.

B. Nằm xa hậu phương của Pháp, rất dễ cô lập khi đường đổ bộ bị không chế.

C. Nằm ở địa bàn trọng yếu, cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ.

D. Hệ thống công sự không có địa hình địa vật che chở, rất dễ bị ta tiến công không chế.

Câu 14. Đờ Cát – tơ - rì nhận quân hàm thiếu tướng trong như thế nào?

A. Về Hà Nội làm lễ tấn phong.

B. Đại diện của Chính phủ Pháp lên Điện Biên làm lễ tấn phong.

C. Đại diện của Cao ủy Pháp đến Điện Biên làm lễ tấn phong.

D. Quân hàm thiếu tướng được thả từ máy bay xuống.

Câu 15. Tình hình quân Pháp tại Điện Biên sau cuộc tiến công đợt 1 của quân ta là:

A. Pháp bị mất sân bay Hồng Cúm, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.

B. Pháp mất lá chắn phía Bắc, bị ta bao vây ở phân khu trung tâm.

C. Pháp bị cắt đứt hoàn toàn khả năng tiếp viện bằng đường không.

D. Pháp bị mất sân bay Mường Thanh, cầu hàng không bị cắt đứt.

Câu 16. Tình hình của Pháp ở Điện Biên sau cuộc tiến công thứ II của quân ta?

A. Toàn bộ phân khu Nam bị tiêu diệt.

B. Sân bay Mường Thanh bị không chế, phân khu Nam bị tiêu diệt.

C. Nhiều cao điểm phía đông phân khu Trung tâm đã bị mất, cầu tiếp viện hàng không bị không chế.

D. Phân khu Bắc tể liệt, phân khu Nam và phân khu Trung tâm bị bao vây chặt chẽ.

Câu 17. Vì sao đến năm 1953, ta mới mở mặt trận ngoại giao, mở ra khi khả năng giải quyết bằng con đường hoà bình cho cuộc chiến tranh ở Đông Dương?

- A. Vì đây là thời điểm thuận lợi, quân ta đã giành và phát huy thế chủ động trên chiến trường.
- B. Vì Pháp đã sa lầy chiến tranh và đã có xu hướng chấp nhận một giải pháp hoà bình để "rút lui trong danh dự".
- C. Vì dư luận quốc tế cũng ủng hộ việc tiến hành đàm phán, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương.
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 18. Điền thêm từ còn thiếu trong câu nói sau: "Nếu Chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh trong mấy năm nay, muốn đi đến đỉnh chiến ở Việt Nam bằng cách ... và giải quyết các vấn đề Việt Nam theo đường lối... thì nhân dân và Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp nhận ý muốn đó".

- A. Thương lượng, niềm dẻo.
- B. Thương lượng, hoà bình.
- C. Đàm phán, mềm dẻo.
- D. Hoà đàm, hoà bình.

Câu 19. Điền thêm từ còn thiếu trong câu sau: "Cơ sở của việc đình chiến là Việt Nam là Chính phủ Pháp ... tôn trọng ... thực sự của Việt Nam".

- A. Thật thà, nền độc lập.
- B. Cam kết, nền độc lập.
- C. Thật sự, chủ quyền.
- D. Thật lòng, chủ quyền.

Câu 20. Bài học kinh nghiệm quan trọng rút ra từ Hội nghị Giơnevơ là:

- A. Chiến thắng quân sự có vai trò quyết định đến chiến thắng trên bàn hội nghị.
- B. Hội nghị bàn về bất cứ một vấn đề gì, nhất định phải do các bên liên quan trực tiếp chủ động mở.

C. Không thể giành thắng lợi trên bàn đàm phán khi tương quan lực lượng quá chênh lệch.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 21. Ai làm Trưởng đoàn đại biểu Việt Nam đến dự Hội nghị Giơ-ne-vơ?

A. Nguyễn Duy Trinh.

B. Phạm Văn Đồng.

C. Xuân Thủy.

D. Nguyễn Thị Bình.

Câu 22. Quyền dân tộc cơ bản được ghi nhận trong nội dung Hiệp định Giơ-ne-vơ là gì?

A. Quyền tự chủ, dân tộc tự quyết, toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

B. Độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ Việt Nam.

C. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

D. Độc lập, thống nhất, quyền lựa chọn con đường phát triển phù hợp với nguyện vọng của dân tộc.

Câu 23. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, Việt Nam sẽ thống nhất đất nước bằng con đường nào?

A. Tổng tuyển cử tự do trong cả nước.

B. Thỏa thuận giữa chính quyền hai bên để sát nhập 2 miền sau khi Pháp rút hết.

C. Trưng cầu dân ý hai miền để xác định việc thống nhất sẽ diễn ra bằng cách thức nào.

D. Trưng cầu ý kiến của nhân dân Nam Bộ để xác định tương lai của Miền Nam Việt Nam.

Câu 24. Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ ở Việt Nam gồm những nước nào?

A. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ba Lan

B. In-đô-nê-xia, Ấn Độ, Ca-na-đa



- C. Ca-na-đa, Ấn Độ, Ba Lan
- D. Ca-na-đa, Ấn Độ, Nam Tư

Câu 25. Một hình thức vận tải độc đáo của dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ?

- A. Vận chuyển bằng bè mảng
- B. Vận chuyển bằng ngựa thồ
- C. Vận chuyển bằng voi thồ
- D. Vận chuyển bằng xe đạp

Câu 26. Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về chiến tranh ở Đông Dương đã diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. 26/4/1954 đến 21/7/1954
- B. 1/5/1954 đến 21/7/1954
- C. 8/5/1954 đến 21/7/1954
- D. 7/5/1954 đến 21/7/1954

Câu 27. Ai là người cầm lá cờ Quyết chiến quyết thắng lên nóc hầm tướng Đờ Cát-tơ-ri?

- A. Hoàng Đăng Vinh
- B. Bùi Quang Thận
- C. Tạ Quốc Luật
- D. Nguyễn Văn Nhỏ

Câu 28. Khối bộc phá nổ tung đồi A.1 có trọng lượng bao nhiêu?

- A. 500 kg
- B. 850 kg
- C. 1000 kg
- D. 960 kg

Câu 29. Theo Hiệp định Giơ-ne-vơ, lực lượng kháng chiến Lào sẽ tập kết quân về vùng nào?

- A. Sầm Nưa, Viêng Chăn.
- B. Phong-xa-lì, Thà Khệt.
- C. Sầm Nưa, Phong-xa-lì.
- D. Luông-pha-băng, Thà Khệt.

Câu 30. Nội dung cơ bản trong bước I của kế hoạch quân sự Na-Va là gì?

- A. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.
- B. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.
- C. Tấn công chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.
- D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc - Nam.

Câu 31. Nội dung nào sau đây thuộc về chủ trương của ta trong Đông - Xuân?

- A. Trong vòng 18 tháng chuyển bại thành thắng.
- B. Tập trung lực lượng tiến công vào những hướng chiến lược quan trọng mà địch tương đối yếu.
- C. Tránh giao chiến ở miền Bắc với địch để chuẩn bị đàm phán.
- D. Giành thắng lợi nhanh chóng về quân sự trong Đông Xuân 1953 -1954.

Câu 32. Từ cuối 1953 đến đầu 1954, ta phân tán lực lượng địch ra những vùng nào?

- A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Sê-nô, Luông- pha-băng.
- B. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plây-cu, Luông-pha-băng.
- C. Điện Biên Phủ, Thà khệt, Plây-cu, Luông-pha-băng.
- D. Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plây-cu, Sầm Nưa.

Câu 33. Khẩu hiệu mà ta nêu ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ là gì?

- A. "Tất cả cho chiến dịch được toàn thắng".
- B. "Thà hi sinh tất cả để đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ" .



C. "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!".

D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 34. Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây: "Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc như... của thế kỉ XX".

A. Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.

B. Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.

C. Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm - Xoài Mút, một Đống Đa.

D. Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.

Câu 35. Trong các nội dung sau đây, nội dung nào không nằm trong Hiệp định?

A. Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia.

B. Hai bên thực hiện ngừng bắn ở Nam Bộ để giải quyết vấn đề Đông Dương bằng con đường hoà bình.

C. Việt Nam sẽ thực hiện thống nhất bằng cuộc tổng tuyển cử tự do trong cả nước vào tháng 7 - 1956.

D. Trách nhiệm thi hành Hiệp định thuộc về những người kí Hiệp định và những người kế tục nhiệm vụ của họ.

Câu 36. Trong các nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1946 - 1954) nguyên nhân nào quyết định nhất?

A. Có một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn của Đảng.

B. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng.

C. Có hậu phương vững chắc.

D. Có tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

Câu 37. "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh....". Đó là câu nói của ai?

A. Võ Nguyên Giáp.



B. Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Trường Chinh.

D. Phạm Văn Đồng.

Câu 38. Hoàn cảnh ra đời của kế hoạch Na-va?

A. Lực lượng của Pháp suy yếu sau 8 năm tiến hành chiến tranh, vùng chiếm đóng bị thu hẹp, gặp nhiều khó khăn về kinh tế, chính trị.

B. Tranh thủ sự viện trợ của Mỹ cho cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

C. Chiến tranh Triều Tiên kết thúc.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 39. Lí do chủ yếu nhất Pháp cử Na-va sang Đông Dương?

A. Vì sau chiến tranh Triều Tiên, Mỹ muốn tăng cường can thiệp vào Đông Dương.

B. Vì Na-va được Mỹ chấp thuận.

C. Vì phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân Pháp lên cao.

D. Sau 8 năm tiến hành chiến tranh, Pháp sa lầy, vùng chiếm đóng bị thu hẹp có nhiều khó khăn về kinh tế tài chính.

Câu 40. Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã sử dụng lực lượng cơ động mạnh trên toàn chiến trường Đông Dương lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?

A. 44 tiểu đoàn.

B. 80 tiểu đoàn.

C. 84 tiểu đoàn.

D. 86 tiểu đoàn.

Câu 41. Để thực hiện kế hoạch Na-va, Pháp đã tập trung ở Bắc Bộ một lực lượng cơ động mạnh lên đến bao nhiêu tiểu đoàn?

A. 40 tiểu đoàn.

B. 44 tiểu đoàn.

C. 46 tiểu đoàn.



D. 84 tiểu đoàn.

Câu 42. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na-va:

A. Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

B. Xoay chuyển cục diện chiến tranh, trong 18 tháng giành thắng lợi quân sự quyết định, "kết thúc chiến tranh trong danh dự".

C. G giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D. G giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

Câu 43. Để làm phá sản bước thứ nhất kế hoạch Na-va, chủ trương nào sau đây của ta là cơ bản nhất?

A. Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch buộc chúng phân tán lực lượng.

B. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, phân tán lực lượng địch.

C. Phân tán lực lượng địch đến những nơi rừng núi hiểm trở.

D. Giam chân địch ở Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plây cu, Luông-pha-băng.

Câu 44. Đông - Xuân 1953 - 1954 ta tích cực, chủ động tiến công địch ở 4 hướng nào sau đây?

A. Việt Bắc, Tây Bắc, Đồng bằng Bắc Bộ, Thanh - Nghệ - Tĩnh.

B. Tây Bắc, Trung Lào, Tây Nguyên, Thượng Lào.

C. Tây Bắc, Hạ Lào, Trung Lào, Lào.

D. Tây Bắc, Tây Nguyên, Hạ Lào, Thượng Lào.

Câu 45. Hội nghị Bộ chính trị Trung ương Đảng (9 - 1953) đề ra kế hoạch tác Đông - Xuân (1953 - 1954) với quyết tâm giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận nào?

A. Chính trị và quân sự.

B. Chính diện và sau lưng địch.

C. Quân sự và ngoại giao.

D. Chính trị và ngoại giao.



Câu 46. Phương châm chiến lược của ta trong Đông - Xuân 1953 - 1954 là gì?

- A. "Đánh nhanh, thắng nhanh".
- B. "Đánh chắc, thắng chắc".
- C. "Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng".
- D. "Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt" "Đánh chắc thắng".

Câu 47. Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nham tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động đối phó... Đó là phương hướng chiến lược của ta trong:

- A. Phá sản kế hoạch Na-va.
- B. Chiến dịch Tây Bắc.
- C. Đông-Xuân 1953-1954.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 48. Kết quả lớn nhất của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 là:

- A. Làm thất bại âm mưu kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng của Pháp.
- B. Làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp - Mĩ.
- C. Làm phá sản bước đầu kế hoạch Na-va, buộc quân chủ lực của chúng phải bị động phân tán và giam chân ở miền rừng núi.
- D. Làm thất bại âm mưu bình định, mở rộng địa bàn chiếm đóng giành thế chủ động trên chiến trường Bắc Bộ của thực dân Pháp.

Câu 49. Vì sao Pháp, Mĩ đánh giá Điện Biên Phủ là “Pháo đài bất khả xâm phạm”?

- A. Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.
- B. Đây là một hệ thống phòng ngự kiên cố.
- C. Điện Biên Phủ được tập trung lực lượng đông, mạnh và trang bị vũ khí hiện đại.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 50. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là gì?

- A. Chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với ta.
- B. Điện Biên Phủ là đầu mối giao thông quan trọng, địch dùng lực lượng không quân để đánh ta.
- C. Với địa thế hiểm trở, khó khăn, sẽ bất lợi cho sự tấn công của ta.
- D. Cả ba vấn đề trên.

Câu 51. Lí do nào sau đây không đúng khi nói về ta chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp?

- A. Ta cho rằng Điện Biên Phủ nằm trong kế hoạch dự định trước của Na-Va.
- B. Pháp cho rằng ta không đủ sức đương đầu với chúng ở Điện Biên Phủ.
- C. Điện Biên Phủ có tầm quan trọng đối với miền Bắc Đông Dương.
- D. Quân ta có đủ điều kiện đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ.

Câu 52. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia thành:

- A. 45 cứ điểm và 3 phân khu.
- B. 49 cứ điểm và 3 phân khu.
- C. 50 cứ điểm và 3 phân khu.
- D. 55 cứ điểm và 3 phân khu.

Câu 53. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ diễn ra trong bao nhiêu ngày?

- A. 55 ngày đêm.
- B. 56 ngày đêm.
- C. 54 ngày đêm.
- D. 45 ngày đêm.

Câu 54. Nơi nào diễn ra trận chiến đấu giằng co và ác liệt nhất trong chiến dịch Điện Biên Phủ:

- A. Đồi Độc Lập.



B. Đồi Him Lam.

C. Đồi A1.

D. Sở chỉ huy Đờ- cat-xơ- ri.

Câu 55. Kết quả lớn nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954?

A. Làm thất bại hoàn toàn âm mưu kéo dài chiến tranh của Pháp - Mỹ.

B. Tiêu diệt và bắt sống 16200 tên địch, hạ 62 máy bay, thu nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác của Pháp và Mỹ.

C. Giải phóng 4000 km đất đai và 40 vạn dân.

D. Đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao.

Câu 56. Ý nghĩa cơ bản nhất của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là?

A. Thắng lợi lớn nhất, oanh liệt nhất tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu anh hùng, bất khuất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

B. Được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa của thế kỉ XX.

C. Góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

D. Có vũ các dân tộc bị áp bức đứng lên tự đấu tranh giải phóng mình.

Câu 57. Chiến thắng nào quyết định thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ?

A. Chiến thắng trong chiến dịch Biên giới.

B. Chiến thắng trong chiến dịch Hoà Bình.

C. Chiến thắng Đông - Xuân 1953 - 1954.

D. Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

Câu 58. Hội nghị Giơ-ne-vơ bàn về việc chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương họp từ ngày nào?

A. Ngày 26 - 4 - 1954.

B. Ngày 21 - 7 - 1954.



C. Ngày 7-5 - 1954.

D. Ngày 8 - 5 - 1954.

Câu 59. Hội nghị Giơ-ne-vơ khai mạc theo quyết định của hội nghị ngoại trưởng 4 nước nào?

A. Mĩ, Anh, Pháp, Đức.

B. Liên Xô, Mĩ, Anh, Pháp.

C. Pháp, Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Liên Xô, Mĩ, Pháp, Việt Nam.

Câu 60. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lí quốc tế ghi nhận:

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do của nhân dân các nước Đông Dương.

B. Các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân các nước Đông Dương.

C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

Câu 61. Nguyên nhân cơ bản nhất quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chính trị, quân sự, kháng chiến đúng đắn.

B. Truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. Có hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. Tinh đoàn kết chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương và sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ thế giới.

Đáp án Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 12

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	32	B
2	C	33	C
3	A	34	D



4	D	35	B
5	B	36	A
6	D	37	B
7	C	38	A
8	A	39	B
9	D	40	C
10	D	41	B
11	B	42	B
12	B	43	A
13	D	44	B
14	B	45	C
15	C	46	B
16	D	47	A
17	B	48	C
18	A	49	D
19	D	50	A
20	B	51	B
21	C	52	B
22	A	53	B
23	C	54	C
24	D	55	D
25	C	56	A
26	A	57	D
27	D	58	B
28	C	59	B
29	C	60	B
30	A	61	A
31	B		

Xem thêm các bài tiếp theo tại: <https://vndoc.com/lich-su-lop-12>